

Bộ Xây dựng

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Số: 1207/ĐHKT - TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

TT	Họ và tên (1)	Ngày sinh (2)	Chức danh (3)	Trình độ (4)	Chuyên môn được đào tạo (5)	GD khối kiến thức đại cương (6)	GD khối kiến thức chuyên nghiệp (7)	Ngành đào tạo tham gia chủ trì (8)
1	Lê Quân	05/10/1964	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
2	Nguyễn Tổ Lăng	19/08/1957	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
3	Ngô Thị Kim Dung	02/01/1971	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
4	Phạm Trọng Mạnh	02/09/1956	PGS. GVC	TS	TS. KHKT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
5	Lê Anh Dũng	12/10/1963	GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
6	Nguyễn Trí Thành	07/01/1966	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
7	Trần Hùng Sơn	07/09/1967	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
8	Nguyễn Đức Dũng	26/07/1957	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
9	Ngô Thám	11/12/1951	PGS. GVC	TS	TS. Kiến trúc		x	Kiến trúc
10	Đặng Đức Quang	20/10/1953	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
11	Phùng Đức Tuấn	17/09/1960	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
12	Cao Xuân Hoàng	28/05/1969	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
13	Nguyễn Ngọc Khanh	28/07/1967	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
14	Lê Thái Lai	12/08/1969	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc

15	Vương Hải Long	24/09/1968	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
16	Nguyễn Đức Quang	21/12/1966	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
17	Phan Xuân Dương	14/07/1958	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Kiến trúc
18	Nguyễn Vũ Phương	14/02/1971	PGS. GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
19	Khuất Tân Hưng	12/3/1965	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
20	Nguyễn Xuân Quang	01/05/1972	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
21	Nguyễn Lan Anh	28/09/1972	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
22	Tạ Lan Nhi	07/06/1969	GV	Ths	Thạc sỹ Quản lý ĐT		x	Kiến trúc
23	Trần Phương Mai	09/09/1972	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
24	Nguyễn Chí Thành	20/12/1969	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
25	Tạ Tuấn Anh	27/08/1974	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
26	Hồ Thị Thanh Thủy	09/01/1974	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
27	Trần Mạnh Cường	16/12/1972	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
28	Nguyễn Thị Thu Hà	10/3/1974	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
29	Lê Phước Anh	15/12/1973	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
30	Vương Nga My	19/08/1968	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
31	Giang Thị Thu Hiền	06/08/1974	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
32	Đặng Tổ Nga	30/03/1974	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
33	Bùi Chí Luyện	14/06/1966	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
34	Vũ Đức Hoàng	20/04/1972	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
35	Lê Hồng Mạnh	15/08/1974	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
36	Nguyễn Trần Liêm	03/11/1974	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc

37	Tạ Kim Sơn	22/07/1972	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
38	Nguyễn Quốc Khánh	06/09/1963	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
39	Nguyễn Thanh Bình	04/04/1974	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
40	Bùi Đức Dũng	07/12/1955	GV	TS	TS. Kiến trúc		x	Kiến trúc
41	Trần Thị Vân Anh	11/11/1975	GV	Ths	Thạc sỹ Quản lý ĐT		x	Kiến trúc
42	Trần Nhật Khôi	28/04/1977	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
43	Phạm Trung Hiếu	04/08/1976	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
44	Nguyễn Như Hoàng	09/12/1968	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
45	Đào Đức Thiện	19/09/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
46	Vũ Ngọc Dũng	01/06/1977	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
47	Hoàng Tuấn Minh	28/11/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
48	Đỗ Quang Vinh	16/12/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
49	Lê Thị ái Thơ	14/09/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
50	Trần Quốc Thắng	27/08/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
51	Phạm Việt Hải	18/08/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
52	Nguyễn T. Như Trang	21/12/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
53	Ngô Minh Hậu	07/08/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
54	Lương Thu Thảo	07/12/1978	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
55	Bùi Thanh Việt Hùng	01/03/1976	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
56	Đỗ Hữu Phú	14/02/1954	GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
57	Nguyễn Đông Giang	08/03/1980	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
58	Hoàng Anh	02/02/1980	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc

59	Nguyễn Phan Mỹ Linh	28/03/1981	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
60	Đặng Thị Lan Phương	08/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
61	Lê Hương Giang	13/12/1978	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
62	Trần Nguyễn Hoàng	29/12/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
63	Trần Anh Tuấn	03/09/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
64	Nguyễn Xuân Khôi	10/06/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
65	Nguyễn Hoàng Dương	17/01/1980	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
66	Lâm Khánh Duy	22/08/1984	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
67	Nguyễn Minh Sơn	15/08/1954	PGS. GVC	TS	TS. Kiến trúc		x	Kiến trúc
68	Đào Thu Thủy	06/07/1988	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
69	Nguyễn Phan Anh	19/12/1986	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
70	Hoàng Đạo Cương	22/08/1970	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
71	Nguyễn Trung Dũng	02/11/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
72	Lê Duy Thanh	13/07/1986	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
73	Giáp Thị Minh Trang	10/07/1983	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
74	Nguyễn Nam Thanh	09/07/1983	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
75	Hoàng Việt Dũng	09/11/1988	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Kiến trúc
76	Hà Tiến Văn	27/07/1981	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
77	Vũ An Tuấn Minh	07/06/1990	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Kiến trúc
78	Hoàng Minh Hùng	27/09/1991	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Kiến trúc
79	Đặng Hoàng Vũ	31/10/1968	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
80	Lê Minh Hoàng	15/01/1985	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc

81	Trần Vũ Thọ	18/06/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
82	Vũ Ngọc Quân	29/12/1977	Trợ giảng	Ths	Ths QL đô thị và công trình		x	Kiến trúc
83	Trần Quang Huy	29/07/1981	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
84	Nguyễn Thị Kim Oanh	07/01/1963	GVC	Ths	Thạc sỹ ngoại ngữ	x		
85	Hà Diệu Linh	19/09/1962	GV	ĐH	Cử nhân ngoại ngữ	x		
86	Phạm Thị Yên	22/02/1962	GVC	Ths	Thạc sỹ ngôn ngữ	x		
87	Trần Thị Mai Phương	07/01/1966	GVC	Ths	Thạc sỹ ngôn ngữ	x		
88	Nguyễn Bích Thuý	19/06/1962	GVC	Ths	Thạc sỹ ngôn ngữ	x		
89	Nguyễn Thị Lam Giang	26/01/1973	GVC	Ths	Thạc sỹ ngôn ngữ	x		
90	Phạm Lê Hoa	09/02/1978	GV	ĐH	Cử nhân Anh văn	x		
91	Trần Thị Dung	18/04/1982	GV	Ths	Thạc sỹ anh văn	x		
92	Nguyễn Thị Hoà	17/03/1985	GV	ĐH	Cử nhân anh văn	x		
93	Trịnh Thị Thương	19/08/1981	GV	Ths	Thạc sỹ anh văn	x		
94	Khổng Thị Thuý Hà	15/09/1981	GV	ĐH	Cử nhân ngoại ngữ	x		
95	Phạm Minh Hoà	11/04/1988	GV	ĐH	Cử nhân Anh văn	x		
96	Mai Lan Phương	09/12/1984	GV	ĐH	Cử nhân Anh văn	x		
97	Bùi Thị Ngọc Thùy	20/02/1979	GV	Ths	Thạc sỹ anh văn	x		
98	Hồ Phương Thảo	14/10/1985	GV	Ths	Thạc sỹ anh văn	x		
99	Vũ Thanh Thuý	14/12/1969	GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	Kiến trúc
100	Nguyễn Tuấn Anh	31/08/1966	PGS. GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
101	Phan Minh Tuấn	18/11/1975	GVC	TS	Tiến sỹ kinh tế	x		
102	Đỗ Việt Phương	01/01/1980	GV	ĐH	Cử nhân triết học	x		

103	Phạm Trọng Thuật	03/04/1972	PGS. GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc
104	Vũ Hồng Dương	15/03/1974	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
105	Lê Thị Minh Phương	02/04/1977	GV	TS	Tiến sỹ Bản đồ Viễn thám và GIS		x	
106	Phạm Đình Khuê	26/09/1978	GV	Ths	Thạc sỹ triết	x		
107	Đinh Thanh Hương	19/04/1970	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
108	Vũ Hoàng Diệp	01/12/1974	GV	Ths	Thạc sỹ Kỹ thuật		x	Kỹ thuật công trình đô thị
109	Giang Văn Khiêm	05/05/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
110	Lê Đức Thắng	19/10/1952	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
111	Lương Tiến Dũng	04/11/1968	GV	Ths	Thạc sỹ Quản lý ĐT		x	Quy hoạch vùng và đô thị
112	Võ Chính Long	22/10/1969	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Quy hoạch vùng và đô thị
113	Vũ Anh Tuấn	25/08/1965	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
114	Phạm Thanh Liêm Phòng	06/05/1970	GV	Ths	Thạc sỹ Quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
115	Đỗ Bình Minh	21/09/1974	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
116	Lê Minh ánh	12/01/1971	GV	Ths	Thạc sỹ QLĐT		x	Quy hoạch vùng và đô thị
117	Nguyễn Công Hưng	12/08/1974	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
118	Hoàng Thuý Hà	01/05/1975	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
119	Đỗ Thị Kim Thành	05/10/1975	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
120	Nguyễn Vương Long	28/04/1976	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
121	Lương Tú Quyên	03/05/1967	PGS. GV	TS	TS. Kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
122	Đinh Văn Bình	28/05/1975	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
123	Trần Thị Thu Phương	26/04/1976	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
124	Mai Ngọc An	01/12/1976	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị

125	Lê Xuân Hùng	18/09/1978	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
126	Nguyễn Thị Thanh Hoà	04/08/1976	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
127	Nguyễn Thái Huyền	07/05/1979	GV	TS	Tiến sỹ QH		x	Kiến trúc cảnh quan
128	Huỳnh Thị Bảo Châu	19/04/1974	GV	TS	Tiến sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc cảnh quan
129	Đỗ Xuân Sơn	05/05/1975	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc cảnh quan
130	Đặng Tổ Anh	23/03/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
131	Đỗ Trần Tín	26/11/1979	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
132	Nghiêm Quốc Cường	13/07/1980	GV	Ths	Thạc sỹ quản lý đô thị		x	Quản lý xây dựng
133	Nguyễn Tuấn Anh	11/02/1981	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc cảnh quan
134	Nguyễn Hoàng Minh	23/07/1978	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
135	Nguyễn Thị Diệu Hương	24/03/1982	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
136	Phạm Thanh Huy	14/10/1978	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
137	Nguyễn Xuân Hinh	24/10/1960	GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
138	Trần Văn Khánh	14/02/1981	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Kiến trúc cảnh quan
139	Nguyễn Hồng Quang	16/02/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
140	Vũ Hoàng Yến	20/09/1976	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
141	Phạm Vũ Thương Nhung	11/09/1980	GV	Ths	Thạc sỹ thiết kế và bảo tồn		x	Quy hoạch vùng và đô thị
142	Vũ Lan Anh	19/09/1980	GV	Ths	Thạc sỹ Quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
143	Đào Phương Anh	04/12/1983	GV	ĐH	Kiến trúc sư		x	Quy hoạch vùng và đô thị
144	Lê Đức Lộc	04/04/1987	GV	Ths	Thạc sỹ QH vùng và đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
145	Phạm Thị Ngọc Liên	10/10/1986	GV	Ths	Thạc sỹ QH vùng và đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
146	Dương Thị Ngọc Oanh	04/07/1984	GV	Ths	Thạc sỹ ngành CN Môi trường		x	Quy hoạch vùng và đô thị

147	Lương Thuỳ Trang	24/09/1982	GV	Ths	Thạc sỹ QH vùng và đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
148	Nguyễn Hoài Thu	19/08/1986	GV	Ths	Thạc sỹ Quy hoạch vùng và đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
149	Đỗ Thị Ngọc Quỳnh	06/01/1988	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
150	Bùi Cao Sơn	25/11/1988	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
151	Ngô Kiên Thi	25/09/1983	GV	Ths	Thạc sỹ ngành quy hoạch đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
152	Lê Đình Phước	18/09/1990	GV	ĐH	Kiến trúc sư ngành QH đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
153	Đỗ Minh Huyền	15/08/1986	GV	Ths	Thạc sỹ ngành QH vùng và đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
154	Tạ Thu Trang	13/11/1989	GV	ĐH	Kiến trúc sư ngành QH đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
155	Nguyễn Anh Vũ	26/09/1991	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư QH đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
156	Trần Thị Trang Nhung	06/09/1988	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư		x	Quy hoạch vùng và đô thị
157	Lê Ngọc Kiên	20/02/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kiến trúc và dự án đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
158	Trần Hữu Dương	29/10/1990	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư QH đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
159	Trần Nhật Kiên	16/11/1977	Trợ giảng	TS	Tiến sỹ địa lý và quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
160	Nguyễn Thị Hương Trà	02/10/1988	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư ngành QH đô thị		x	Quy hoạch vùng và đô thị
161	Lê Nhã Phương	15/12/1988	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư quy hoạch		x	Quy hoạch vùng và đô thị
162	Vũ Hữu Thắng	06/07/1980	GV	Ths	Thạc sỹ điện		x	
163	Vũ Trọng Huy	15/06/1973	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
164	Lý Ngọc Diễn	28/09/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
165	Lê Hữu Thanh	21/09/1980	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
166	Hoàng Thị Bích Hằng	03/10/1979	GV	Ths	Thạc sỹ địa chất công trình		x	KT công trình xây dựng
167	Trịnh Xuân Vinh	26/03/1984	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
168	Lê Chiến Thắng	26/05/1976	GV	TS	Tiến sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc

169	Nguyễn Thế Lương	15/07/1957	GV	ĐH	Cử nhân nghệ thuật		x	Thiết kế nội thất
170	Nguyễn Tuấn Hải	01/03/1965	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Thiết kế nội thất
171	Đỗ Lê Cương	08/04/1964	GVC	Ths	Thạc sỹ nghệ thuật		x	Thiết kế nội thất
172	Vũ Xuân Tiếp	18/09/1957	GVC	Ths	Thạc sỹ mỹ thuật		x	Thiết kế nội thất
173	Dương Văn Ngọc	06/07/1961	GV	Ths	Thạc sỹ mỹ thuật ngành hội họa		x	Thiết kế nội thất
174	Ngô Thị Thu Thủy	28/02/1970	GV	Ths	Thạc sỹ nghệ thuật		x	Thiết kế nội thất
175	Hoàng Thanh Như	18/04/1964	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Thiết kế nội thất
176	Đồng Đức Hiệp	02/05/1973	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Thiết kế nội thất
177	Vũ Hồng Cương	23/09/1970	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Thiết kế nội thất
178	Nguyễn Thanh Sơn	19/03/1969	GV	Ths	Thạc sỹ nghệ thuật		x	Thiết kế đồ họa
179	Ngô Nam Phương	17/01/1975	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
180	Ngô Minh Vũ	11/09/1975	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
181	Thiều Minh Tuấn	25/04/1977	GV	TS	Tiến sỹ Kiến trúc		x	Kiến trúc
182	Lý Thị Hoài Thu	19/01/1977	GV	Ths	Thạc sỹ ngành thiết kế mỹ thuật CN		x	Thiết kế nội thất
183	Trần Quỳnh Khanh	26/06/1978	GV	Ths	Thạc sỹ mỹ thuật tạo hình		x	Thiết kế nội thất
184	Đoàn Thị Hồng Lư	22/11/1977	GV	Ths	Thạc sỹ văn hóa học		x	Thiết kế nội thất
185	Phạm Thái Bình	21/01/1978	GV	Ths	Thạc sỹ mỹ thuật		x	Thiết kế nội thất
186	Trần Ngọc Huyền	24/11/1981	GV	Ths	Ths TKĐT, di sản và PT bền vững		x	Thiết kế nội thất
187	Lê Minh Hải	11/05/1970	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế nội thất
188	Ngô Đức Trí	01/02/1973	GV	Ths	Thạc sỹ nghệ thuật ngành hội họa		x	Thiết kế nội thất
189	Nguyễn T. Minh Phương	05/10/1968	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	Thiết kế nội thất
190	Đỗ Đình Tân	11/04/1981	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa

191	Nguyễn Thái Bình	20/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa
192	Lê Xuân Hưng Linh	08/07/1981	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa
193	Ngô Thanh Long	19/02/1983	GV	ĐH	Cử nhân ngành thiết kế đồ họa		x	Thiết kế đồ họa
194	Trần Lê Vân	25/04/1985	GV	Ths	Ths lý luận và lịch sử MT ứng dụng		x	Thiết kế đồ họa
195	Nguyễn Đức Hùng	08/02/1981	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa
196	Nguyễn Đức Vinh	13/01/1983	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa
197	Trịnh Ngọc Liên	07/03/1981	GV	Ths	Thạc sỹ MT tạo hình ngành hội họa		x	Thiết kế đồ họa
198	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	30/05/1982	GV	ĐH	CN nghệ thuật ngành Mỹ thuật CN - đồ họa		x	Thiết kế đồ họa
199	Nguyễn Thị Hải Yến	23/05/1986	GV	Ths	Thạc sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng		x	Thiết kế đồ họa
200	Nguyễn Thiên Phi	21/06/1989	GV	ĐH	Cử nhân mỹ thuật công nghiệp		x	Thiết kế nội thất
201	Vương Ngọc Hải	25/05/1991	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư		x	Thiết kế nội thất
202	Trần Ngọc Thanh Trang	16/07/1990	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư		x	Thiết kế nội thất
203	Nguyễn Đức Khởi	21/01/1984	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ mỹ thuật		x	Thiết kế nội thất
204	Nguyễn Quang Toàn	30/04/1977	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân ngành SP mỹ thuật		x	Thiết kế nội thất
205	Nguyễn Thị Ngọc	02/08/1989	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân mỹ thuật công nghiệp		x	Thiết kế nội thất
206	Bùi Văn Deo	01/08/1975	GV	Ths	Thạc sỹ trắc địa		x	
207	Phạm Văn Dương	11/02/1985	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
208	Phạm Hùng	19/05/1968	GVC	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quy hoạch vùng và đô thị
209	Nguyễn Trường Huy	08/12/1979	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng dân dụng		x	KT công trình xây dựng
210	Mai Đình Nghĩa	25/06/1967	GV	Ths	Thạc sỹ Kiến trúc		x	KT công trình xây dựng
211	Phạm Văn Trung	20/03/1965	GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
212	Vương Văn Thành	19/09/1955	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng

213	Đoàn Thị Tuyết Ngọc	24/07/1957	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
214	Vì Văn Định	08/10/1956	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
215	Vũ Quốc Anh	18/11/1972	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
216	Phạm Phú Tình	15/07/1973	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
217	Nguyễn Hoài Nam	20/08/1971	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
218	Nguyễn Cảnh Cường	06/11/1972	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
219	Vũ Hoàng Hiệp	01/08/1974	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
220	Đỗ Trường Giang	13/05/1974	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
221	Nguyễn Ngọc Nam	25/06/1973	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
222	Nguyễn Thị Ngọc Loan	14/01/1975	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
223	Chu Thị Bình	21/09/1975	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
224	Nguyễn Lệ Thuỷ	20/06/1975	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
225	Cù Huy Tình	25/07/1975	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
226	Nghiêm Mạnh Hiền	6/11/1975	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
227	Nguyễn Duy Hiếu	15/08/1966	GVC	TS	Tiến sỹ VLXD		x	CN kỹ thuật vật liệu XD
228	Vũ Huy Hoàng	29/06/1976	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
229	Nguyễn Vũ Thiêm	09/10/1976	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
230	Lê Phi Long	07/11/1970	GV	ĐH	KS Máy		x	KT công trình xây dựng
231	Ngô Quang Hưng	03/08/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
232	Vũ Thị Bích Quyên	13/12/1970	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
233	Nguyễn Hồng Sơn	03/08/1972	PGS. GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
234	Nguyễn T Thanh Hương	04/08/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng

235	Phạm Minh Đức	19/12/1972	GV	Ths	Thạc sỹ Xây dựng		x	KT công trình xây dựng
236	Phạm Ngọc Thắng	15/10/1978	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
237	Phan Thanh Lượng	17/12/1978	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
238	Chu Tuấn Vũ	14/03/1968	GV	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật		x	KT công trình xây dựng
239	Nguyễn Thanh Tuấn	26/11/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
240	Nguyễn Hoài Nam	15/07/1975	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
241	Nguyễn Thanh Tùng	14/12/1976	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
242	Mai Trọng Nghĩa	03/11/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
243	Đinh Thuý Hà	12/10/1974	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
244	Trịnh Tự Lực	17/11/1972	GV	TS	TS Kỹ thuật		x	KT công trình xây dựng
245	Vũ Quang Duẩn	30/05/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
246	Nguyễn Thị Thuý Liên	21/12/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
247	Đào Minh Hiếu	29/10/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
248	Trịnh Tiến Khương	11/08/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
249	Trương Thị Kim Xuân	08/04/1964	GVC	Ths	Thạc sỹ ngành VLXD		x	CN kỹ thuật vật liệu XD
250	Nguyễn Công Giang	13/12/1963	GV	TS	Tiến sỹ công trình ngầm		x	KT công trình xây dựng
251	Uông Đình Minh	15/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
252	Dương Quang Hùng	19/03/1981	GV	TS	Tiến sỹ Kỹ thuật KT, DD và MT		x	KT công trình xây dựng
253	Hoàng Văn Tùng	01/05/1981	GV	TS	Tiến sỹ ngành cơ học		x	KT công trình xây dựng
254	Đoàn Trung Kiên	09/01/1980	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
255	Nguyễn Thị Thanh Hoà	26/11/1980	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
256	Lê Dũng Bảo Trung	09/05/1980	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng

257	Nguyễn Minh Ngọc	25/02/1954	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ Công nghệ VLXD		x	KT công trình xây dựng
258	Võ Thị Thu Hương	10/01/1982	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
259	Đặng Vũ Hiệp	07/08/1980	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
260	Đoàn Đình Điệp	02/03/1964	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
261	Nguyễn Trung Tú	15/05/1978	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
262	Trần Ngọc Trinh	31/10/1981	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
263	Lê Thị Thanh Hà	26/10/1974	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
264	Phạm Thanh Hùng	30/01/1983	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
265	Võ Hải Nhân	15/02/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
266	Nguyễn Tất Tâm	01/01/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
267	Đỗ Xuân Tùng	27/03/1983	GV	TS	Tiến sỹ ngành cơ học		x	KT công trình xây dựng
268	Trương Mạnh Khuyến	20/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
269	Tường Minh Hồng	19/05/1983	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
270	Đào Ngọc Tiên	07/10/1978	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
271	Lê Huy Sinh	15/04/1977	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
272	Trần Ngọc Minh	08/02/1984	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
273	Đỗ Trọng Toàn	09/10/1983	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	CN kỹ thuật vật liệu XD
274	Nguyễn Việt Phương	05/09/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
275	Nguyễn Thành An	20/08/1983	GV	Ths	Thạc sỹ địa chất		x	KT công trình xây dựng
276	Phạm Ngọc Hiếu	12/01/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
277	Nguyễn Ngọc Thanh	05/10/1979	GV	TS	Tiến sỹ ngành cơ học đất		x	KT công trình xây dựng
278	Vũ Lệ Quyên	03/12/1983	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng

279	Lê Hồng Dương	19/09/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
280	Lê Bá Sơn	01/09/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
281	Phan Tự Hường	15/12/1974	GV	Ths	Thạc sỹ địa chất công trình		x	KT công trình xây dựng
282	Nguyễn Xuân Quý	23/05/1982	GV	Ths	Thạc sỹ ngành VL		x	KT công trình xây dựng
283	Lê Văn Nam	15/08/1982	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
284	Chu Thị Hoàng Anh	26/07/1984	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
285	Võ Văn Dân	03/10/1986	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
286	Trần Thị Thuý Vân	21/12/1979	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
287	Hoàng Ngọc Phong	06/04/1986	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
288	Nguyễn Hải Hoàn	26/08/1986	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
289	Giáp Văn Tấn	10/01/1982	GV	Ths	Thạc sỹ cầu đường		x	KT công trình xây dựng
290	Đào Ngọc Khoa	13/04/1983	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
291	Phạm Đức Cường	14/06/1977	GV	TS	Tiến sỹ nền móng và CT ngầm		x	KT công trình xây dựng
292	Nguyễn Thị Thu Hà	10/09/1987	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
293	Trần Trọng Tuấn	07/01/1987	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
294	Phạm Quang Vượng	22/07/1987	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
295	Phùng Văn Kiên	02/02/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
296	Hoàng Thị Linh Quyên	15/08/1983	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
297	Trần Thượng Bình	03/07/1958	GVC	TS	Tiến sỹ địa chất		x	KT công trình xây dựng
298	Phạm Thị Hà Giang	13/08/1986	GV	Ths	Thạc sỹ ngành toán cơ		x	KT công trình xây dựng
299	Nguyễn Việt Cường	13/02/1982	GV	TS	Tiến sỹ ngành VLXD		x	KT công trình xây dựng
300	Trương Kỳ Khôi	06/10/1984	GV	Ths	Thạc sỹ ngành XD		x	KT công trình xây dựng

301	Phùng Thị Hoài Hương	27/10/1980	GV	TS	Tiến sỹ địa vật lý		x	KT công trình xây dựng
302	Đỗ Minh Tính	03/05/1979	GV	TS	Tiến sỹ địa chất công trình		x	KT công trình xây dựng
303	Nguyễn Thị Kiều	22/11/1988	GV	Ths	Thạc sỹ toán cơ		x	KT công trình xây dựng
304	Lê Thế Anh	12/06/1988	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
305	Hoàng Ngọc Phương	21/06/1988	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
306	Nguyễn Hiệp Đồng	07/09/1980	GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
307	Nguyễn Danh Hoàng	22/04/1988	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
308	Lê Khắc Hưng	20/11/1987	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
309	Nguyễn Văn Đức	11/06/1980	GV	TS	Tiến sỹ công nghệ và TCTC		x	KT công trình xây dựng
310	Nguyễn Tiến Dũng	19/01/1989	GV	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
311	Phạm Thanh Mai	18/04/1989	GV	Ths	Thạc sỹ khoa học ngành KH và Kỹ thuật VL		x	CN kỹ thuật vật liệu XD
312	Lê Mạnh Cường	30/12/1988	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
313	Lương Thị Hằng	16/10/1989	GV	ĐH	KSXDCông trình ngầm		x	KT công trình xây dựng
314	Nguyễn Khắc Kỳ	14/06/1989	GV	ĐH	KSXĐ ngành VLXD		x	CN kỹ thuật vật liệu XD
315	Nguyễn Quốc Cường	22/12/1989	GV	ĐH	KS máy XD		x	KT công trình xây dựng
316	Nguyễn Hồng Dương	05/10/1988	GV	ĐH	Kỹ sư XDDD & CN		x	KT công trình xây dựng
317	Lê Xuân Hậu	12/03/1989	GV	ĐH	Kỹ Sư ngành CN Vật liệu Silic		x	KT công trình xây dựng
318	Trần Văn Viết	14/08/1982	GV	Ths	Thạc sỹ ngành KTMáy và TBXD,NC		x	KT công trình xây dựng
319	Trần Trung Hiếu	20/12/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư xây dựng		x	KT công trình xây dựng
320	Ngô Quang Tuấn	26/10/1986	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ cơ học và XDDD tại Pháp		x	KT công trình xây dựng
321	Hoàng Mạnh Nguyên	10/08/1971	GV	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	KT công trình xây dựng
322	Trần Hữu Diện	19/05/1956	GVC	Ths	Thạc sỹ QH đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị

323	Nguyễn Lâm Quảng	19/05/1953	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ QL đô thị		x	Quản lý xây dựng
324	Cù Huy Đầu	04/01/1954	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
325	Nguyễn Mai Hạnh	03/05/1966	GVC	Ths	Thạc sỹ trắc địa		x	
326	Nguyễn Tiến Dũng	22/09/1974	GV	Ths	Thạc sỹ KTHĐT		x	Cấp thoát nước
327	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/12/1977	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
328	Nguyễn Thanh Phong	04/02/1973	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
329	Phạm Thị Bình	02/02/1970	GV	Ths	Thạc sỹ hạ tầng kỹ thuật		x	Cấp thoát nước
330	Nguyễn Mạnh Hùng	22/01/1978	GV	Ths	Thạc sỹ cầu đường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
331	Nguyễn Văn Nam	09/11/1979	GV	TS	Tiến sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
332	Nguyễn Văn Hiền	12/08/1978	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Cấp thoát nước
333	Trần Văn Dân	05/05/1978	GV	Ths	Thạc sỹ khoa học môi trường		x	Cấp thoát nước
334	Nguyễn Thành Mậu	07/10/1978	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Cấp thoát nước
335	Nghiêm Văn Khanh	28/09/1979	GV	TS	Tiến sỹ kỹ thuật môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
336	Tạ Hồng ánh	10/02/1977	GV	Ths	Thạc sỹ môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
337	Uông Phương Lan	15/03/1980	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
338	Nguyễn Thị Kiều Loan	15/12/1980	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
339	Nguyễn Thị Thu Hà	20/09/1981	GV	Ths	Thạc sỹ môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
340	Nguyễn Minh Ngọc	03/02/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật		x	Kỹ thuật công trình đô thị
341	Đỗ Minh Hằng	31/05/1981	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Kỹ thuật công trình đô thị
342	Vũ Văn Hiếu	25/12/1954	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
343	Trần Thanh Sơn	30/12/1968	GV	TS	Tiến sỹ cấp thoát nước		x	Kỹ thuật công trình đô thị
344	Trần Vĩnh Hà	18/09/1982	GV	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật		x	Kỹ thuật công trình đô thị

345	Đoàn Trung Kiên	04/05/1983	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
346	Tạ Thanh Loan	31/07/1980	GV	Ths	Thạc sỹ trắc địa		x	
347	Chu Văn Hoàng	19/01/1983	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
348	Hoàng Thuyên	17/02/1984	GV	Ths	Thạc sỹ điện		x	
349	Hà Xuân ánh	15/02/1985	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
350	Nguyễn Văn Sơn	20/05/1979	GV	Ths	Thạc sỹ điện		x	
351	Trần Quang Huy	12/06/1984	GV	Ths	Thạc sỹ QLKH và CT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
352	Nguyễn Thế Hoạch	10/03/1984	GV	Ths	Thạc sỹ KT điện		x	Kỹ thuật công trình đô thị
353	Nguyễn Xuân Hồng	20/10/1984	GV	Ths	Thạc sỹ KT điện		x	Kỹ thuật công trình đô thị
354	Đặng Thị Nga	20/12/1985	GV	Ths	Thạc sỹ cơ sở hạ tầng KT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
355	Thân Đình Vinh	22/01/1986	GV	Ths	Thạc sỹ KT CS hạ tầng		x	Kỹ thuật công trình đô thị
356	Nguyễn Hồng Vân	30/09/1986	GV	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
357	Đinh Thị Thu Hoài	08/04/1986	GV	Ths	Thạc sỹ hạ tầng		x	Kỹ thuật công trình đô thị
358	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	12/12/1986	GV	Ths	Thạc sỹ khoa học MTCN và ĐT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
359	Nguyễn Thành Len	30/04/1987	GV	Ths	Thạc sỹ bản đồ, viễn thám		x	
360	Nguyễn Thành Công	19/08/1985	GV	Ths	Thạc sỹ KT cơ sở hạ tầng		x	Kỹ thuật công trình đô thị
361	Đinh Đỗ Liên Hương	26/06/1986	GV	Ths	Thạc sỹ ngành QHĐT và PT đất		x	Kỹ thuật công trình đô thị
362	Nguyễn Hữu Thuỷ	15/11/1983	GV	TS	Tiến sỹ hoá học		x	Kỹ thuật công trình đô thị
363	Đỗ Minh Hà	06/11/1988	GV	Ths	Thạc sỹ KT cơ sở HT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
364	Lưu Thị Trang	20/01/1986	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
365	Phạm Văn Doanh	12/10/1980	GV	Ths	Thạc sỹ cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
366	Nguyễn Bích Ngọc	7/12/1990	GV	ĐH	Kỹ sư cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước

367	Nguyễn Thanh Thu	01/02/1990	GV	ĐH	Kỹ sư cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
368	Lý Kim Chi	09/01/1984	GV	Ths	Thạc sỹ KHKH xử lý chất thải		x	Kỹ thuật công trình đô thị
369	Nguyễn Thị Hằng	13/08/1984	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ KTMT		x	Kỹ thuật công trình đô thị
370	Nguyễn Thu Thùy	20/09/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
371	Vũ Huyền Thanh	26/12/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư KTHT đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
372	Lê Văn Chè	04/05/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư KTHT đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
373	Nguyễn Hữu Phú	08/05/1990	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư KTHT Đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
374	Phạm Thị Minh Trang	24/11/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư cấp thoát nước		x	Cấp thoát nước
375	Bùi Thị Tuyết	30/11/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ XD đường ô tô và thành phố		x	Kỹ thuật công trình đô thị
376	Vũ Lê ánh	21/05/1977	Trợ giảng	Ths	Ths bản đồ, viễn thám và HTTT địa lý		x	
377	Nguyễn Quốc Anh	04/02/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
378	Bùi Mạnh Hà	11/08/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành KT Môi trường		x	Kỹ thuật công trình đô thị
379	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/11/1980	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật hạ tầng đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
380	Nguyễn Thị Lan Anh	23/10/1980	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kỹ thuật hạ tầng đô thị		x	Kỹ thuật công trình đô thị
381	Nguyễn T. Lan Phương	18/07/1971	GVC	TS	Tiến sỹ kiến trúc		x	Quản lý xây dựng
382	Đương Đỗ Hồng Mai	12/10/1975	GV	Ths	Thạc sỹ Quản lý ĐT		x	Quản lý xây dựng
383	Nguyễn Thị Tuyết Dung	30/05/1977	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế XD		x	Quản lý xây dựng
384	Nguyễn Thu Hương	09/01/1974	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quản lý xây dựng
385	Ngô Việt Hùng	11/06/1976	GV	Ths	Thạc sỹ QL đô thị		x	Quản lý xây dựng
386	Nguyễn Huy Dân	29/05/1974	GV	TS	Tiến sỹ quy hoạch		x	Quản lý xây dựng
387	Nguyễn Quốc Công	25/11/1971	GV	Ths	Thạc sỹ QLMT		x	Quản lý xây dựng
388	Nguyễn Liên Hương	07/12/1978	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quản lý xây dựng

389	Nguyễn Hồng Giang	09/02/1980	GV	Ths	Thạc sỹ xã hội học		x	Quản lý xây dựng
390	Vũ Anh	22/03/1967	GV	TS	Tiến sỹ đô thị		x	Quản lý xây dựng
391	Lê Thị Minh Huyền	14/01/1980	GV	Ths	Thạc sỹ đô thị		x	Quản lý xây dựng
392	Ngô Bảo Ngọc	27/12/1983	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quản lý xây dựng
393	Đình Tuấn Hải	11/09/1973	PGS. GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	Quản lý xây dựng
394	Đào Phương Nam	17/01/1983	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quản lý xây dựng
395	Đặng Thế Hiến	09/09/1984	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế XD		x	Kinh tế XD
396	Vương Phan Liên Trang	28/05/1985	GV	Ths	Thạc sỹ quy hoạch		x	Quản lý xây dựng
397	Bùi Quốc Thắng	04/01/1984	GV	Ths	Thạc sỹ QLĐT		x	Quản lý xây dựng
398	Lê Thu Giang	25/11/1986	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế		x	Quản lý xây dựng
399	Nguyễn Thuỳ Linh	07/05/1986	GV	Ths	Thạc sỹ KH và QL Tài chính		x	Kinh tế XD
400	Bùi Thị Ngọc Lan	27/07/1978	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế xây dựng		x	Kinh tế XD
401	Nguyễn Vũ Nhật Minh	01/06/1986	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế xây dựng		x	Kinh tế XD
402	Vũ Phương Ngân	24/02/1989	GV	Ths	Thạc sỹ QLXD		x	Kinh tế XD
403	Nguyễn Kiều Nga	13/12/1990	GV	ĐH	Cử nhân kinh tế và QLĐT		x	Kinh tế XD
404	Cù Thanh Thuỷ	11/10/1985	GV	Ths	Thạc sỹ QTKD ngành TC		x	Kinh tế XD
405	Nguyễn Quang Minh	19/04/1990	GV	Ths	Thạc sỹ Kinh doanh ngành Tài chính		x	Kinh tế XD
406	Vương Khánh Toàn	13/09/1983	GV	Ths	Thạc sỹ Ngành Quy hoạch và QTKD		x	Kinh tế XD
407	Nguyễn Thị Bình Minh	16/02/1959	GVC	TS	Tiến sỹ QL MTĐT		x	Kinh tế XD
408	Vương Thị ánh Ngọc	03/02/1991	GV	ĐH	Cử nhân thẩm định giá		x	Kinh tế XD
409	Nguyễn Ngọc Quân	27/10/1978	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ kiến trúc		x	Quản lý xây dựng
410	Nguyễn Thuỳ Linh	19/09/1988	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư		x	Quản lý xây dựng

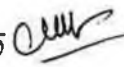
411	Trần Văn Chiến	09/04/1989	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư KTHT đô thị		x	Quản lý xây dựng
412	Đinh Lương Bình	12/09/1991	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư QH đô thị		x	Quản lý xây dựng
413	Trần Văn Khải	15/09/1975	Trợ giảng	ĐH	Kiến trúc sư		x	Quản lý xây dựng
414	Lê Công Thành	26/10/1991	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư kinh tế XD		x	Kinh tế XD
415	Hoàng Thị Hằng Nga	19/12/1992	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân ngành QLXD		x	Quản lý xây dựng
416	Đào Văn Cường	05/11/1960	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
417	Ninh Quang Hải	27/02/1952	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ toán	x		
418	Trần Đại Quang	05/01/1970	GVC	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
419	Nguyễn Ngọc Phương	15/01/1966	PGS. GV	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
420	Nguyễn Quang Vinh	25/01/1979	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng		x	KT công trình xây dựng
421	Phạm Văn Đạt	09/02/1980	GV	Ths	Thạc sỹ kết cấu xây dựng		x	KT công trình xây dựng
422	Nguyễn Minh Châu	19/08/1975	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
423	Hoàng Mạnh Hà	08/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ VL và linh kiện	x		
424	Trần Thị Lệ Thanh	30/03/1981	GV	Ths	Thạc sỹ toán học	x		
425	Trần Hữu Hưng	12/09/1980	GV	Ths	Thạc sỹ hoá học	x		
426	Hoàng Thị Tuệ Trang	02/08/1982	GV	Ths	Thạc sỹ hoá học	x		
427	Bùi Thị Thu Hoài	20/01/1982	GV	Ths	Thạc sỹ vật lý	x		
428	Đặng Quốc Phong	22/07/1981	GV	Ths	Thạc sỹ vật lý	x		
429	Hoàng Xuân Hải	31/10/1984	GV	ĐH	Cử nhân toán	x		
430	Nguyễn Thị Thu Hoà	22/05/1984	GV	Ths	Thạc sỹ vật lý	x		
431	Lại Tiến Minh	25/06/1984	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
432	Nguyễn Thị Thanh Hà	24/11/1983	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		

433	Phạm Thị Thảo	07/08/1987	GV	ĐH	Cử nhân SP Toán	x		
434	Nguyễn Xuân Quý	27/05/1985	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
435	Lê Thị Thanh Hà	14/04/1987	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
436	Lê Thị Thanh Bình	25/02/1984	GV	ĐH	Cử nhân SP Hoá	x		
437	Trần Phương Dung	09/11/1987	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
438	Nguyễn Thành Sơn	04/02/1984	GV	Ths	Thạc sỹ hoá học	x		
439	Vũ Văn Quân	20/11/1985	GV	Ths	Thạc sỹ toán	x		
440	Nguyễn Văn Nghĩa	27/12/1981	GV	TS	Tiến sỹ ngành khoa học vật liệu	x		
441	Đặng Đình Hanh	18/07/1981	GV	TS	Tiến sỹ toán	x		
442	Nguyễn Văn Thiện	20/05/1987	GV	Ths	Thạc sĩ ngành Toán Tin	x		
443	Phạm Thị Kim Ngân	08/03/1973	GV	TS	Tiến sỹ lịch sử	x		
444	Nguyễn T. Thanh Huyền	25/06/1978	GV	Ths	Thạc sỹ triết	x		
445	Tạ ánh Tuyết	13/08/1975	GV	Ths	Thạc sỹ lịch sử	x		
446	Đoàn Thị Hồng Lam	26/10/1974	GV	Ths	Thạc sỹ GD học	x		
447	Nguyễn Huy Cảnh	21/10/1979	GV	Ths	Thạc sỹ kinh tế chính trị	x		
448	Lại Thị Huệ	24/11/1982	GV	Ths	Thạc sỹ lịch sử	x		
449	Đào Đăng Măng	17/02/1973	GV	Ths	Thạc sỹ triết học	x		
450	Phạm Khánh Dur	04/10/1979	GV	Ths	Thạc sỹ chính trị học	x		
451	Đặng Thu Hà	25/10/1978	GV	Ths	Thạc sỹ luật học	x		
452	Trần Thị Vân	06/09/1987	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân chính trị học	x		
453	Bùi Đức Kiên	09/09/1989	GV	Ths	Thạc sỹ triết học	x		
454	Phan Thành Nhâm	04/11/1984	GV	Ths	Thạc sỹ triết học	x		

455	Nguyễn Khánh Ngân	06/05/1991	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân chính trị học	x		
456	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/09/1991	Trợ giảng	ĐH	Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản lý kinh tế	x		
457	Dương Thanh Tùng	01/08/1976	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
458	Đào Công Chương	03/05/1973	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
459	Đặng Văn Hùng	03/07/1980	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
460	Nguyễn Thị Dung	05/04/1980	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
461	Dương Trần Kiên	30/10/1982	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
462	Lý Văn Tuấn	29/04/1982	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
463	Dương Văn Tình	01/04/1983	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
464	Cao Tiến Long	10/02/1975	GV	Ths	Thạc sỹ giáo dục học	x		
465	Cao Văn Ba	01/12/1978	GV	ĐH	Cử nhân SPTDĐT ngành GDTC	x		
466	Nguyễn Bá Quảng	13/08/1960	GVC	Ths	Thạc sỹ tin học	x		
467	Nguyễn Huy Thịnh	04/10/1968	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng	x		
468	Nguyễn Hồng Thanh	12/09/1972	GVC	Ths	Thạc sỹ điện tử viễn thông	x		
469	Mai Vũ	24/01/1980	GV	Ths	Thạc sỹ KTHTMTĐT	x		
470	Trần Văn Tám	14/08/1986	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng	x		
471	Dân Quốc Cường	23/12/1985	GV	Ths	Thạc sỹ xây dựng	x		
472	Nguyễn Quốc Huy	07/08/1982	GV	Ths	Thạc sỹ công nghệ thông tin	x		
473	Đinh Kim Phụng	24/04/1983	GV	Ths	Thạc sỹ kiến trúc	x		
474	Bùi Hải Phong	11/03/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ ngành CNTT	x		
475	Nguyễn Thị Yến	15/11/1987	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư công nghệ thông tin	x		
476	Đàm Văn Thành	12/07/1990	Trợ giảng	ĐH	Kỹ sư cấp thoát nước	x		

477	Bùi Việt Hà	17/01/1984	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ KH máy tính và kỹ thuật tại Thụy Điển	x		
478	Nguyễn Thị Hạnh	15/09/1987	Trợ giảng	Ths	Thạc sỹ ngành công nghệ thông tin	x		
479	Bùi Mạnh Hùng	01/01/1950	GVC	TS	Tiến sỹ xây dựng		x	Kinh tế XD
480	Nguyễn Đức Nguồn	10/05/1950	PGS. GVC	TS	Tiến sỹ cơ học đất		x	KT công trình xây dựng
481	Nguyễn Đăng Khoa	01/03/1950	GVC	TS	Tiến sỹ toán		x	

Địa chỉ công bố công khai danh sách trên trang thông tin điện tử: **www.hau.edu.vn**

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2015 

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. *Lê Quân*

